



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 24/01/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.43% với thanh khoản đạt 12.209,03 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/01/2024 VN-Index tăng 5.42 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Phiên giao dịch ngày 24/1 khởi đầu với trạng thái thận trọng, VN Index chủ yếu rung lắc nhẹ quanh tham chiếu với sự phân hóa của thị trường. Tuy nhiên, vào cuối phiên chiều, lực bán mạnh hơn đã khiến chỉ số có sự điều chỉnh khá mạnh và rơi về vùng 1.170 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/01, VN Index tăng 5.42 điểm (0.43%) lên 1,265.05 điểm với 258 mã tăng, 61 mã đứng giá và 195 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.34 điểm (0.15%) lên 223.01 điểm với 85 mã tăng, 66 mã đứng giá và 63 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.42 điểm (0.45%) lên 94.30 điểm với 213 mã tăng 102 mã đứng giá và 108 mã giảm điểm.

Nhóm midcap bị bán mạnh và cổ phiếu ngành ngân hàng tiếp tục điều chỉnh là nguyên nhân chính của phiên giảm điểm hôm nay. Trong khi thị trường kém sắc, nhóm chứng khoán lại là nhóm ngành ngược dòng thị trường.

Dòng Thép: NKG (-1.48%), HSG (0.29%), HPG (-0.38%), SMC (-3.23%), TLH (-0.00%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (3.24%), BSI (1.64%), SSI (0.40%), MBS (0.36%), FTS (-0.48%), CTS (-0.30%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (1.56%), VIB (0.98%), MSB (0.90%), MBB (0.90%), TPB (0.61%), TCB (0.61%),...

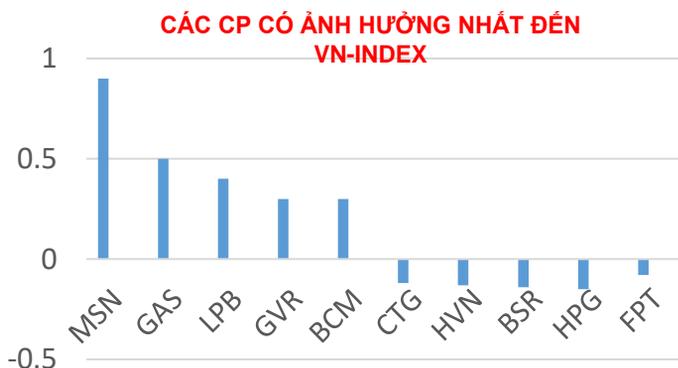
Dòng Dầu khí: PSH (-5.59%), OIL (-1.60%), PVB (-1.24%), PVS (-1.20%), BSR (-0.98%), GAS (1.34%)...

Dòng BĐS: TCH (5.56%), PDR (2.69%), NVL (2.29%), DPG (1.47%), GVR (1.23%), DIG (-2.75%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 632.29 tỷ đồng. Trong đó LPB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 235.50 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MSN (143.70 tỷ), PC1 (70.71 tỷ), GMD (52.85 tỷ), HDB (49.46 tỷ), SSI (43.98 tỷ), PDR (39.73 tỷ), DXG (29.42 tỷ),... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là FPT đạt 177.32 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: FRT (54.72 tỷ), VRE (38.19 tỷ), CTR (17.35 tỷ), BMP (16.51 tỷ), HAH (13.23 tỷ), OCB (9.76 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,265.05	223.01
% thay đổi	↑ 0.43%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	536,199,693	37,293,765
GTGD (tỷ đồng)	12,209.03	563.33





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	9.58	9.89	3.24	23,384,600
GEX	18.90	20.20	6.88	20,517,100
DIG	18.20	17.70	-2.75	17,521,200
LPB	35.30	35.85	1.56	14,663,700
HDB	22.40	22.65	1.12	11,218,800

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
QNP	35.05	37.50	2.45	6.99
TDC	11.50	12.30	0.80	6.96
GEE	33.10	35.40	2.30	6.95
DCL	26.00	27.80	1.80	6.92
GEX	18.90	20.20	1.30	6.88

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CTI	21.50	20.00	-1.50	-6.98
HRC	41.75	38.85	-2.90	-6.95
YEG	15.55	14.55	-1.00	-6.43
PGI	24.85	23.30	-1.55	-6.24
ANV	18.30	17.20	-1.10	-6.01

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.80	12.80	0.00	5,763,600
MST	7.10	7.20	1.41	3,416,500
CEO	12.40	12.40	0.00	2,860,000
PVS	33.40	33.00	-1.20	2,465,300
GKM	4.00	4.30	7.50	1,458,000

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BKC	19.00	20.90	1.90	10.00
ALT	12.10	13.30	1.20	9.92
ATS	11.10	12.20	1.10	9.91
SDN	28.90	31.70	2.80	9.69
SRA	2.10	2.30	0.20	9.52

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PSC	13.00	11.70	-1.30	-10.00
VNF	19.00	17.10	-1.90	-10.00
HTC	31.00	28.10	-2.90	-9.35
DIH	15.80	14.60	-1.20	-7.59
CIA	10.30	9.80	-0.50	-4.85



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Bước vào phiên giao dịch sáng cuối cùng trước khi thị trường nghỉ Tết Nguyên đán, thị trường nhanh chóng trở lại trạng thái giao dịch linh hình với lực cầu tham gia khá yếu. Các nhóm cổ phiếu trụ cột bank chứng thép đều phân hóa với hầu hết các mã chỉ biến động nhẹ. Mặc dù có những nhịp tăng nhẹ giúp VN-Index thử thách mốc 1.260 điểm, nhưng trong suốt nửa cuối phiên sáng, chỉ số chung đã duy trì trạng thái rung lắc nhẹ và khép lại dưới mốc tham chiếu.

Bước sang phiên chiều, đầu phiên thị trường duy trì sắc xanh nhưng các cổ phiếu có sự phân hóa rõ nét, khi dòng tiền chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ, và một số cổ phiếu trụ. Về cuối phiên thị trường áp lực bán xuất hiện đẩy chỉ số quay đầu giảm đỏ. Tuy nhiên, vào phiên ATC lực cầu tham gia trở lại giúp chỉ số lấy lại sắc xanh với kết phiên tăng hơn 5 điểm kết thúc phiên cuối cùng của năm 2024 âm lịch.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 24/01/2025 thị trường tiếp tục là một phiên tăng điểm, thanh khoản cũng được cải thiện nhưng vẫn khá thấp, thị trường có sự phân hóa mạnh và chưa có dòng dẫn dắt. Về chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1.260 điểm, vượt qua MA20, cùng đó MACD đang hướng lên cho thấy tín hiệu khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway với biên hẹp dần. Hiện tại ngắn hạn khá có thể thị trường vẫn giao dịch với biên độ hẹp với thanh khoản thấp và đang gần với vùng kháng cự trên 1.27x điểm. Nhìn chung, với thị trường thanh khoản thấp biên hẹp vẫn nên chờ sự xác nhận của thị trường, với vị thế mở mua mới chỉ lên mua những 1 phần nhỏ để lấy vị thế với những mã kênh trên với tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 24/01/2025 thị trường tiếp tục là một phiên tăng điểm, thanh khoản cũng được cải thiện nhưng vẫn khá thấp, thị trường có sự phân hóa mạnh và chưa có dòng dẫn dắt. Về chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1.260 điểm, vượt qua MA20, cùng đó MACD đang hướng lên cho thấy tín hiệu khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway với biên hẹp dần. Hiện tại ngắn hạn khá có thể thị trường vẫn giao dịch với biên độ hẹp với thanh khoản thấp và đang gần với vùng kháng cự trên 1.27x điểm. Nhìn chung, với thị trường thanh khoản thấp biên hẹp vẫn nên chờ sự xác nhận của thị trường, với vị thế mở mua mới chỉ lên mua những 1 phần nhỏ để lấy vị thế với những mã kênh trên với tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2025	20/01/2025	19/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTI	Thưởng cổ phiếu	17/01/2025	20/01/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
NT2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2025	20/01/2025	12/2/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
YEG	Phát hành thêm	17/01/2025	20/01/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP
HVT	Thưởng cổ phiếu	15/01/2025	16/01/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:15
SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2025	16/01/2025	24/01/2025	Trả cổ tức đợt 4/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LSS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/01/2025	15/01/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
LSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/01/2025	15/01/2025	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/01/2025	14/01/2025	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
SBT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	10/1/2025	13/01/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2025	13/01/2025	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2025	13/01/2025	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	20/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
GVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	26/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	21/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VTD	Phát hành thêm	9/1/2025	10/1/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/1/2025	10/1/2025	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DC4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2025	9/1/2025	20/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2025	9/1/2025	17/01/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MBB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/1/2025	8/1/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
IVS	Phát hành thêm	7/1/2025	8/1/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 11,100 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/1/2025	8/1/2025	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/1/2025	7/1/2025	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
SAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/1/2025	7/1/2025	16/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/1/2025	7/1/2025	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DXG	Phát hành thêm	6/1/2025	7/1/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 24:5, giá 10,000 đồng/CP
BWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/1/2025	7/1/2025	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2025	6/1/2025	20/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2025	6/1/2025	20/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2025	6/1/2025	24/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2025	3/1/2025	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TSA	Phát hành thêm	2/1/2025	3/1/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
